

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 256/2020/HS-ST
Ngày 18-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn
Ông Vũ Xuân Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 243/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh S sinh năm 1989 tại tỉnh Đ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 7/12 Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Hữu Đ; Mẹ: Nguyễn Thị V; Vợ: Nguyễn Thị Kim T (đã li hôn); Có 01 người con sinh năm 2015.

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị can bị bắt ngày 11 tháng 6 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại nhà số ,, đường 30/4, phường R, thành phố Vũng Tàu, Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3, Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an Phường Rạch Dừa, TP Vũng Tàu bắt quả tang Nguyễn Thanh S đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine).

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, ra Quyết định khởi tố vụ án, Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 3, Bộ tư lệnh Cảnh sát biển đã chuyển hồ sơ, đổi

tượng cùng vật chứng của vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Vũng Tàu để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh S khai nhận: S nghiện ma túy tổng hợp từ năm đầu năm 2020. Số ma túy bị cơ quan chức năng thu giữ, S mua của một người đàn ông tên Khương (không rõ lai lịch) với giá 100.000 đồng nhằm mục đích sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang như trên (các bút lục điều tra từ số 19 đến số 27).

Lời khai của Nguyễn Thanh S phù hợp với chứng cứ thu thập được và phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Văn Tư là người chứng kiến.

Tại Bản kết luận giám định số 273/GĐMT - PC09(Đ2) ngày 18 tháng 6 năm 2020 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kết luận:

Mẫu chất kết tinh màu trắng chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường Rạch Dừacùng các chữ ký ghi họ tên: Đại úy Phạm Xuân Thành, Lê Văn Hạ, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn T gửi đến giám định có khối lượng 0,2742 gam là chất ma túy, loại *Methamphetamine*.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không.
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị can thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan chức năng thu giữ của Nguyễn Thanh S: 01 (một) nylon hàn kín trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt qua giám định có khối lượng 0,2742 gam, là chất Ma túy, loại *Methamphetamine*; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng. Số vật chứng và tài sản nêu trên đã được cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 236/CT-VKS ngày 25 tháng 9 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thanh S đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh S, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án; Hoàn trả lại điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, Nguyễn Thanh S có hành vi tàng trữ 0,2742 gam, là chất Ma túy, loại Methamphetamine; để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thanh S đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông tên Khuông (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho S đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng để bị cáo sớm trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án.
- Hoàn trả lại cho bị cáo điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố: Nguyễn Thanh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 11 tháng 6 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án theo gói niêm phong số 237/GĐMT-PC09(DD2) ngày 18/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2.2. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng số seri FK1QP2FNGRXXR.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 20/BB.THA ngày 28 tháng 10 năm 2020.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh S phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Châm

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố: Bùi Xuân Việt phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt: Bùi Xuân Việt 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án;

- Tịch thu, sung công quỹ 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, biển số 72C2-139.71 vì liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại hiệu FPT có số IMEL 980011006803531; 01 ví da cho bị cáo.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 60/BB.THA ngày 17 tháng 02 năm 2020.

- Trả lại cho bị cáo 250.000đ (Hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000676 ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Xuân Việt phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Các Hội thẩm nhân dân
tòa**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên